TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-ST
Ngày: 30-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Thanh**

2. Ông **Lò Văn Ngắm**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Tuấn Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*: Ông **Vũ Văn Tuân** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử trực tuyến (*Điểm cầu trung tâm tại trụ sở TAND huyện Mường Ảng; Điểm cầu thành phần, 01 điểm cầu tại trụ sở Công an huyện Mường Ảng)* công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2023/TLST-HS, ngày 14 tháng 3 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HS ngày 20/3/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn D;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1961, nơi sinh: huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản K, xã X, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 02/10; Bố đẻ: Lò Văn H (đã chết); mẹ đẻ Lò Thị O (đã chết); Gia đình bị cáo có 05 chị em ruột, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; Bị cáo có vợ là Lò Thị U sinh năm 1960 và 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án: 02 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" (Bản án 59/2016/HSST ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử Lò Văn D phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 12/02/2019 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống (chưa xóa án tích); Tại bản án: 20/2020/HSST ngày 06/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử Lò Văn D phạt 22 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 06/11/2021 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống (đã tái phạm, chưa xóa án tích); Tiền sự: Không. Nhân thân: Đã bị kết án: Bản án số: 41/HSST ngày 11/8/2000 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử Lò Văn D phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích)); đã bị xử lý hành chính: Ngày 23/02/2006 Lò Văn D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02 ngày 13/3/2006, hình thức phạt tiền 200.000 đồng (đã xóa tiền sự); Ngày 16/12/2009 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng, theo quyết định số: 2238 (đã xóa tiền sự). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm

giam từ ngày 29/11/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/11/2022 D đi bộ lên bản H, xã X, huyện Mường Ảng tìm mua ma túy sử dụng, khi đi đến bản H, D gặp một người đàn ông dân tộc Mông, không quen biết qua trao đổi bị can mua được 01 gói Heroine, với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Đến hồi 10 giờ 30 phút ngày 29/11/2022, D đang trên đường về thuộc bản K, xã X, thì gặp Tổ công tác Công an xã X kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên phải đang mặc của D 01 gói Heroine được gói bằng mảnh túi nilon màu trắng, có khối lượng 3,06 gam. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng để xác minh làm rõ.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 29/11/2022 của Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 1536/KL-KTHS, ngày 05/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn D là 3,06 gam; Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn D gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT - VKSMA, ngày 13/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lò Văn D về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lò Văn D. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 06 năm đến 07 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Vật chứng: Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 2,92 gam Heroine, là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích gửi mẫu giám định và 01 mảnh túi nilon màu trắng.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Lò Văn D sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo Lò Văn D không có ý kiến tranh luận gì về đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cũng như nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo nhận phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] *Nội dung vụ án:*

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Lò Văn D đã khai và công nhận: Vào ngày 29/11/2022 Lò Văn D đã có hành vi tàng trữ 3,06 gam Heroine với mục đích để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 10/CT - VKSMA, ngày 13/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Bị cáo Lò Văn D tàng trữ trái phép 3,06 gam Heroine với mục đích để sử dụng. Bị cáo Lò Văn D đã bị kết án 02 lần về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" chưa được xoá án tích nhưng bị cáo D tiếp tục có hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy như vậy hành vi của bị cáo D đủ định lượng và thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên có đủ căn cứ buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS. Tại khoản 2 Điều 249 BLHS quy định: *"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.*

……..

o) Tái phạm nguy hiểm".

[**2**] *Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn D thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 10 năm tù, được quy định tại Bộ luật hình sự. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[**3**] *Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra*: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lò Văn D là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, làm giảm sút sức lao động, hủy hoại đến sức khỏe và trí tuệ của con người, khiến dư luận và nhân dân địa phương bất bình và là một trong những nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm khác. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Lò Văn D đã bị kết án chưa được xoá án tích nhưng lại tiếp tục có hành vi tàng trữ 3,06 gam Heroine mục đích để sử dụng là tình tiết định khung quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[**4**] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo*: Bị cáo D được bố mẹ sinh ra và lớn lên tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên, được nuôi ăn học hết lớp 02/10, lớn lên lao động sản xuất cùng gia đình. Bị cáo D có 02 án tích, cụ thể: Tại bản án số 59/2016/HSST

ngày 28/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xử phạt 36 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, đến nay chưa được xóa án tích; Bản án số 20/2020/HSST ngày 06/10/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xử phạt 22 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, đến nay chưa được xóa án tích. Ngoài ra bị cáo còn là người có nhân thân xấu đã nhiều lần vi phạm pháp luật: Năm 2000 Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo bản án số 41/HSST ngày 11/8/2000, đến nay đã được xóa án tích; Ngày 23/02/2006 bị Công an huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02 ngày 13/3/2006 đến nay đã được xoá tiền sự; ngày 16/12/2009 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng, theo quyết định số: 2238 đã xóa tiền sự. Do bị cáo thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức muốn đáp ứng cho nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của BLHS.

Bị cáo với nghề nghiệp làm nông nghiệp, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[**5**] *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán Heroine cho bị cáo, không rõ nhân thân lai lịch, ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ cơ sở xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét giải quyết.

[**6**] *Về vật chứng*: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của BLHS; Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS, Hội đồng xét xử thấy rằng: 2,92 gam Heroine, là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích gửi mẫu giám định và 01 mảnh túi nilon màu trắng cần tịch thu tiêu hủy.

[**7**] *Về án phí*: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo D.

[**8**] Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[**9**] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[**10**] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Lò Văn D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt: Bị cáo Lò Văn D 06 (Sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 29/11/2022)

2. **Vật chứng*:*** Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 2,92 gam Heroine, là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích gửi mẫu giám định và 01 mảnh túi nilon màu trắng.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 13/3/2023*).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí HSST cho bị cáo Lò Văn D.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/3/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND h.Mường Ảng;
- Công an h.Mường Ảng;
- Chi cục THADS h.Mường Ảng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân